

Tiết 33 ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I

I. HỆ THỐNG KIẾN THỨC ĐÃ HỌC

1. Thể loại văn bản

Bài 1. LẮNG NGHE LỊCH SỬ NƯỚC MÌNH:

Thánh Gióng, Sự tích Hồ Gươm...

Bài 2. MIỀN CỔ TÍCH :

Sọ Dừa, Em bé thông minh...

Bài 3. VẼ ĐẸP QUÊ HƯƠNG:

Những câu hát dân gian về vẻ đẹp quê hương.

Việt Nam quê hương ta

2. Kiến thức Tiếng Việt

-Từ đơn, từ phức

-Trạng ngữ

-Lựa chọn từ ngữ

3. Viết

-Kể lại một truyện truyền thuyết hoặc cổ tích.

-Kể về một kỉ niệm, trải nghiệm của bản thân.

4. Nói và nghe

-Thảo luận nhóm nhỏ về một vấn đề....

-Kể lại một truyện cổ tích

-Trình bày cảm xúc về một bài thơ lục bát.

II. THỰC HÀNH LUYỆN TẬP

ĐỀ LUYỆN TẬP

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (3.0 ĐIỂM)

Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu:

*Công cha như núi Thái Sơn
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra
Một lòng thờ mẹ kính cha
Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con
(Ca dao)*

Câu 1 (1.0 điểm). Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ nào? Bài ca dao trên thể hiện tình cảm gì?

Câu 2(1.0 điểm). Ghi lại các 2 từ đơn, 2 từ ghép có trong đoạn thơ trên?

Câu 3 (1.0 điểm). Câu thơ “*Công cha như núi Thái Sơn*” sử dụng phép tu từ nào? Tác dụng của phép tu từ đó?

Câu 4 (1.0 điểm). Em hiểu câu thơ “*Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con*” như thế nào? (Trả lời khoảng 2 dòng).

PHẦN II. VIẾT (7.0 ĐIỂM)

Câu 1. (2.0 điểm). Ý kiến của em về vai trò của gia đình đối với mỗi người? (Trả lời khoảng 5 -7 dòng).

Câu 2.(5.0 điểm) Hãy kể lại một truyện truyền thuyết hoặc một truyện cổ tích mà em đã đọc hoặc nghe kể .

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ:

Câu	Yêu cầu cần đạt	Đánh giá	
		Đạt	Chưa đạt
1 .	-Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ lục bát -Bài ca dao trên thể hiện tình cảm của cha mẹ với con cái.		
2.	Ghi lại các 2 từ đơn: <i>như, nước, chảy, ra, thờ, kính,...</i> Ghi lại các 2 từ ghép : <i>Công cha , Thái Sơn, nghĩa mẹ, ...</i>		
3	-Câu “ <i>Công cha như núi Thái Sơn</i> ” sử dụng phép so sánh -Tác dụng: ca ngợi công lao vô cùng to lớn của người cha...		
4	Câu thơ “ <i>Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con</i> ” là lời nhắn nhủ về bổn phận làm con. Công lao cha mẹ như biển trời, vì vậy chúng ta phải tạc dạ ghi lòng, biết sống hiếu thảo với cha mẹ. Luôn thể hiện lòng hiếu thảo bằng việc làm cụ thể như vâng lời, chăm ngoan, học giỏi, giúp đỡ cha mẹ...		
Câu 1 (Phần viết)	HS có thể trình bày một số ý cơ bản như: -Gia đình là nơi các thành viên có quan hệ tình cảm ruột thịt sống chung và gắn bó với nhau. Nơi ta được nuôi dưỡng và giáo dục để trưởng thành. -Là điểm tựa tinh thần vững chắc cho mỗi cá nhân -Là gốc rễ hình thành nên tính cách con người -Trách nhiệm của mỗi cá nhân trong gia đình:xây dựng giữ gìn gia đình hạnh phúc đầm ấm...		

**BẢNG KIỂM BÀI VIẾT KỂ LẠI MỘT TRUYỆN TRUYỀN THUYẾT HOẶC CỔ TÍCH
MÀ EM ĐÃ ĐỌC HOẶC NGHE KỂ .**

CÁC PHẦN	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	KẾT QUẢ	
		ĐẠT	CHƯA ĐẠT
MỞ BÀI	-Dùng ngôi kể thứ ba: gới thiệu lí do mà em chọn câu chuyện để kể.		
THÂN BÀI	-Kể lại từng sự việc theo trình tự thời gian.		
	-Sự việc 1		
	-Sự việc 2...		
	-Kể các sự việc kì ảo ..		
KẾT BÀI	-Cảm nghĩ của bản thân.		

.....

Tiết 34,35. KIỂM TRA GIỮA KÌ I

I. CẤU TRÚC ĐỀ

Phần 1. Đọc, hiểu văn bản. (3.0 điểm)

- Kiến thức văn bản.
- Kiến thức Tiếng Việt đã học.

Phần 2. Viết (7.0 điểm)

Câu 1.(2.0 điểm)

Viết đoạn văn (5-7 dòng) với chủ đề đã cho sẵn.

Câu 2.(5.0 điểm)

Viết bài văn tự sự: Kể chuyện truyền thuyết, truyện cổ tích đã học (đã đọc)

II.KIẾN THỨC TRỌNG TÂM

Nội dung	MỨC ĐỘ NHẬN THỨC				Tổng số
	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng		
			Mức độ thấp	Mức độ cao	
I. Đọc- hiểu: Ngữ liệu ngoài SGK	-Nhận diện Thể loại VB đặc điểm -Phát hiện từ loại: Từ đơn, từ phức, từ ghép, từ láy, trạng ngữ ,thành ngữ, các phép tu từ so sánh, nhân hóa...	- Nêu nội dung -Ý nghĩa của đoạn trích đã cho.	-Viết một đoạn văn ngắn (5-7 dòng) về chủ đề đã cho sẵn.		
Số câu Số điểm Tỉ lệ %	Số câu: 2 Số điểm: 1,5 15 %	Số câu: 1 Số điểm: 1.5 15 %	Số câu: 1 Số điểm: 2,0 20%		Số câu: 4 Số điểm: 5 Tỉ lệ %: 50
II. Viết <i>Văn tự sự</i>				Viết một bài văn kể chuyện (Truyền thuyết, cổ tích)	
Số câu Số điểm Tỉ lệ %				Số câu: 1 Số điểm: 5 50%	Số câu: 1 Số điểm: 5.0 Tỉ lệ %: 50
Tổng số câu Tổng điểm Phần %	Số câu: 2 Số điểm: 1,5 15%	Số câu: 2 Số điểm: 1,5 15%	Số câu: 1 Số điểm: 2.0 20%	Số câu: 1 Số điểm: 5 50%	Số câu: 7 Số điểm: 10 100%

Tiết 36 ĐỌC MỞ RỘNG THEO THỂ LOẠI: HOA BÌNH

(Khuyến khích học sinh tự tìm hiểu)

1. Đặc điểm thể thơ lục bát được thể hiện qua bài thơ là:

- Bài thơ gồm các cặp câu lục bát:
- + Câu lục: 6 tiếng
- + Câu bát: 8 tiếng.
- Về cách gieo vần:

- + Tiếng thứ sáu của câu lục vần với tiếng thứ sáu của câu bát kể nó: bìm-tìm, ngư-hờ, sai-vài, dim-chim, gầy-đầy, tờ-nhờ
- + Tiếng thứ tám câu bát vần với tiếng thứ sáu của câu lục kể theo: thơ-ngơ, gai-sai, chim-dim, mây-gầy
- Về ngắt nhịp: ngắt nhịp chẵn câu lục ngắt nhịp 2/2/2, câu bát ngắt nhịp 4/4
- Về thanh điệu: có sự phối hợp giữa các tiếng trong một cặp câu lục bát: các tiếng ở vị trí 2,4,6,8 đều tuân thủ chặt chẽ theo quy định: tiếng thứ 2 là thanh bằng, tiếng thứ 4 thanh trắc, tiếng thứ 6 và 8 là thanh bằng.

2. Tác giả đã thể hiện tình cảm với quê hương

Khi gợi nhắc lại những kỉ niệm của tuổi thơ, những hình ảnh giản dị, đời thường gắn với cuộc sống thường ngày.

Qua đó thể hiện nỗi nhớ da diết và mong ước được trở về quê hương.

3. Nghệ thuật: Bài thơ được làm bằng thể thơ lục bát, ngôn ngữ bình dị thể hiện nét gần gũi với cuộc sống chốn thôn quê. Tác giả đã sử dụng điệp từ “có” kết hợp với biện pháp liệt kê để gợi nhắc những hình ảnh thân thuộc gắn bó với tuổi thơ: có con chuồn ớt lơ ngơ, có cây hồng trĩu cành sai, có con mắt lá lim dim, có con thuyền giấy... Từ đó, tác giả đã vẽ lên một khung cảnh thiên nhiên thân thuộc, gần gũi, sống động với người đọc và bộc lộ được cảm xúc, nỗi nhớ của mình với quê hương tuổi thơ./.